

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN NĂM 2023**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **11/QĐ-NVKHQ**

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả thi của thí sinh tham dự Kỳ thi cấp chứng chỉ
ngh nghiệp vụ khai hải quan năm 2023 kỳ 1 khu vực miền Bắc
tại Trường Hải quan Việt Nam**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Hải quan;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Thông tư số 12/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục cấp Chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan; cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; trình tự, thủ tục công nhận và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BTC ngày 16/4/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục cấp Chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan; cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; trình tự, thủ tục công nhận và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;

Căn cứ Quyết định số 3605/QĐ-TCHQ ngày 13/12/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế tổ chức thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-TCHQ ngày 22/3/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc thành lập Hội đồng thi cấp Chứng chỉ Nghiệp vụ khai hải quan năm 2023;

Theo đề nghị của Thư ký Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi của thí sinh tham dự Kỳ thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023 kỳ 1 khu vực miền Bắc, cụ thể:

- Tổ chức từ ngày 17/6 đến 18/6/2023.

- Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam, Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên – Hà Nội, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Kết quả:

+ Số thí sinh đỗ: 62/217 thí sinh.

+ Số thí sinh trượt: 155/217 thí sinh.

Theo Danh sách thí sinh đính kèm

Điều 2. Các thí sinh đỗ (có 3 môn đạt yêu cầu theo quy định) được Tổng cục Hải quan cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị, Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023 và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NVKHQ (06b) *LO*

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN
Hoàng Việt Cường**

Phụ lục

**KẾT QUẢ CỦA THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN NĂM 2023 KỲ 1 KHU VỰC MIỀN BẮC**
(Kèm theo Quyết định số: 11/QĐ-NVKHQ ngày 20/7/2023 của Hội đồng thi cấp
chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023)

Thời gian: từ ngày 17/6 đến 18/6/2023

Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam, tỉnh Hưng Yên

Số thí sinh đỗ: 62 thí sinh

Số thí sinh trượt: 155 thí sinh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
1	Bùi Tuấn Anh	07/08/2000	KHQ1.0001	34	28	31	Trượt
2	Đào Ngọc Anh	22/10/1984	KHQ1.0002	59	52	45	Trượt
3	Đoàn Nam Anh	23/10/1983	KHQ1.0003	51	52	Bảo lưu	Đỗ
4	Hoàng Thế Anh	09/01/1999	KHQ1.0004	Miễn thi	41	Miễn thi	Trượt
5	Lê Tiến Anh	12/05/1996	KHQ1.0005	49	36	50	Trượt
6	Lê Tuấn Anh	05/08/1999	KHQ1.0006	Miễn thi	42	Miễn thi	Trượt
7	Lê Tuấn Anh	05/08/1999	KHQ1.0007	46	29	36	Trượt
8	Nguyễn Thế Anh	21/05/1982	KHQ1.0008	39	31	36	Trượt
9	Nguyễn Thị Lan Anh	03/09/1998	KHQ1.0009	80	61	65	Đỗ
10	Nguyễn Thị Ngọc Anh	23/06/1999	KHQ1.0010	Miễn thi	40	Miễn thi	Trượt
11	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	15/11/1999	KHQ1.0011	35	Miễn thi	35	Trượt
12	Nguyễn Tuấn Anh	01/12/1992	KHQ1.0012	48	72	54	Trượt
13	Phạm Thị Vân Anh	05/07/2000	KHQ1.0013	51	38	44	Trượt
14	Trần Phương Anh	09/12/1997	KHQ1.0014	41	Bảo lưu	52	Trượt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
15	Trần Phương Anh	09/12/1997	KHQ1.0015	49	52	42	Trượt
16	Trần Vi Anh	25/09/1992	KHQ1.0016	51	51	51	Đỗ
17	Vũ Phương Anh	16/10/1993	KHQ1.0017	40	51	35	Trượt
18	Bùi Ngọc Ánh	10/11/2000	KHQ1.0018	46	Miễn thi	54	Trượt
19	Lê Văn Ánh	12/11/1979	KHQ1.0019	39	36	39	Trượt
20	Đào Văn Biên	06/05/1995	KHQ1.0020	48	18	40	Trượt
21	Tạ Thị Bình	20/08/2001	KHQ1.0021	31	Miễn thi	34	Trượt
22	Nguyễn Duy Cảnh	01/03/1999	KHQ1.0022	39	36	38	Trượt
23	Nguyễn Hữu Cảnh	24/04/1980	KHQ1.0023	29	54	45	Trượt
24	Lê Thị Kiều Châm	06/07/1999	KHQ1.0024	44	Bảo lưu	51	Trượt
25	Nguyễn Thị Thanh Chi	05/03/1997	KHQ1.0026	32	36	34	Trượt
26	Nguyễn Thị Chinh	13/03/1999	KHQ1.0027	Miễn thi	40	Miễn thi	Trượt
27	Bùi Quang Chương	06/09/1991	KHQ1.0028	Bảo lưu	52	52	Đỗ
28	Ngô Thành Công	10/06/1998	KHQ1.0029	38	56	42	Trượt
29	Cao Thị Kim Cúc	30/09/1991	KHQ1.0030	46	62	51	Trượt
30	Nguyễn Hữu Cường	24/07/1979	KHQ1.0031	34	44	Bỏ thi	Trượt
31	Nguyễn Minh Cường	28/10/1987	KHQ1.0032	38	39	44	Trượt
32	Nguyễn Quốc Đạt	28/07/1997	KHQ1.0033	40	42	38	Trượt
33	Quách Tất Đạt	14/08/1994	KHQ1.0034	48	52	55	Trượt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
34	Trịnh Công Đỉnh	18/01/1986	KHQ1.0035	62	62	49	Trượt
35	Nguyễn Thị Dịu	07/08/1998	KHQ1.0036	Miễn thi	46	Miễn thi	Trượt
36	Vũ Hải Đoàn	05/10/1993	KHQ1.0037	57	35	Bảo lưu	Trượt
37	Nguyễn Duy Đông	03/05/1992	KHQ1.0038	30	32	48	Trượt
38	Đặng Trung Đức	05/05/1991	KHQ1.0039	35	26	28	Trượt
39	Nguyễn Thị Kim Dung	18/08/1990	KHQ1.0040	34	49	35	Trượt
40	Nguyễn Thị Thùy Dung	29/04/1997	KHQ1.0041	60	Bảo lưu	54	Đỗ
41	Nguyễn Tiến Dũng	24/07/1989	KHQ1.0042	41	48	46	Trượt
42	Trần Văn Dũng	16/11/1986	KHQ1.0043	60	Bảo lưu	55	Đỗ
43	Lê Thanh Dương	13/07/0994	KHQ1.0044	36	31	38	Trượt
44	Lê Thùy Dương	04/08/1988	KHQ1.0045	59	55	59	Đỗ
45	Ngô Thị Thùy Dương	08/8/2000	KHQ1.0046	50	Miễn thi	51	Đỗ
46	Đào Mạnh Duy	04/11/1988	KHQ1.0047	Bảo lưu	56	Bảo lưu	Đỗ
47	Trần Anh Duy	09/10/1992	KHQ1.0048	49	56	Bảo lưu	Trượt
48	Hoàng Thị Giang	27/08/1992	KHQ1.0049	Bảo lưu	57	Bảo lưu	Đỗ
49	Quách Trường Giang	22/08/1999	KHQ1.0051	40	26	30	Trượt
50	Lê Quỳnh Giao	27/02/1992	KHQ1.0052	49	48	49	Trượt
51	Bùi Thị Thu Hà	18/03/1982	KHQ1.0053	45	Bảo lưu	Bảo lưu	Trượt
52	Hoàng Thị Hà	25/08/1986	KHQ1.0054	55	57	Bảo lưu	Đỗ

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
53	Nguyễn Thị Hà	22/12/1989	KHQ1.0056	42	40	38	Trượt
54	Tô Diệp Hà	24/11/1988	KHQ1.0057	39	39	41	Trượt
55	Nguyễn Đức Hải	30/10/2000	KHQ1.0058	38	39	42	Trượt
56	Nguyễn Huy Hải	07/03/1995	KHQ1.0059	34	26	44	Trượt
57	Nguyễn Đức Hải	30/10/2000	KHQ1.0060	41	Miễn thi	28	Trượt
58	Đào Thị Ngọc Hân	26/10/1995	KHQ1.0061	44	34	50	Trượt
59	Bùi Thị Hằng	23/06/1991	KHQ1.0062	55	56	62	Đỗ
60	Nguyễn Thị Hằng	12/08/1993	KHQ1.0063	52	39	44	Trượt
61	Hoàng Bích Hằng	24/08/1999	KHQ1.0064	26	Miễn thi	46	Trượt
62	Nguyễn Văn Hanh	03/06/1989	KHQ1.0065	52	Miễn thi	50	Đỗ
63	Diêm Thị Hạnh	15/02/1995	KHQ1.0066	Bảo lưu	56	45	Trượt
64	Nguyễn Thị Hạnh	01/08/1988	KHQ1.0067	74	61	71	Đỗ
65	Lã Thanh Hiền	14/06/1982	KHQ1.0069	26	35	44	Trượt
66	Nguyễn Thị Hiền	18/03/1990	KHQ1.0070	39	31	40	Trượt
67	Ngô Trần Hiệp	22/05/1989	KHQ1.0071	Bảo lưu	66	Bảo lưu	Đỗ
68	Trần Mạnh Hiệp	25/03/1999	KHQ1.0072	Miễn thi	24	Miễn thi	Trượt
69	Lê Xuân Hiếu	27/08/1974	KHQ1.0073	Bảo lưu	Bảo lưu	50	Đỗ
70	Nguyễn Thị Hòa	22/08/1998	KHQ1.0074	51	49	39	Trượt
71	Lê Nguyễn Hoàng	13/11/1988	KHQ1.0075	38	31	46	Trượt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
72	Đỗ Thị Hạnh Hồng	17/08/1987	KHQ1.0076	35	28	48	Trượt
73	Trương Ánh Hồng	22/05/1999	KHQ1.0077	52	Bảo lưu	50	Đỗ
74	Dương Thị Huế	10/08/1985	KHQ1.0078	41	46	41	Trượt
75	Nguyễn Thị Thanh Huế	03/10/1999	KHQ1.0079	56	Miễn thi	59	Đỗ
76	Tạ Thị Huế	24/12/1994	KHQ1.0080	38	51	Bảo lưu	Trượt
77	Đặng Thị Huệ	18/05/1994	KHQ1.0081	41	56	30	Trượt
78	Ngô Xuân Hùng	05/06/1990	KHQ1.0082	29	Bỏ thi	Bỏ thi	Trượt
79	Nguyễn Mạnh Hùng	29/10/1993	KHQ1.0083	48	54	Bảo lưu	Trượt
80	Nguyễn Tiến Hùng	10/01/1991	KHQ1.0084	48	Bảo lưu	55	Trượt
81	Trần Văn Hùng	04/12/1997	KHQ1.0085	48	Miễn thi	48	Trượt
82	Đào Thị Thu Hương	21/10/1999	KHQ1.0086	Miễn thi	56	Miễn thi	Đỗ
83	Hoàng Thị Diệu Hương	08/05/1998	KHQ1.0087	59	Miễn thi	52	Đỗ
84	Lê Thu Hương	09/09/2000	KHQ1.0088	Miễn thi	59	Miễn thi	Đỗ
85	Mai Thị Lan Hương	08/09/1993	KHQ1.0089	60	52	54	Đỗ
86	Phạm Lan Hương	20/11/2001	KHQ1.0090	52	Miễn thi	64	Đỗ
87	Vũ Thị Thanh Hương	08/11/1999	KHQ1.0091	39	Miễn thi	Bảo lưu	Trượt
88	Vũ Thị Thu Hương	03/09/1973	KHQ1.0092	Bảo lưu	57	52	Đỗ
89	Vũ Thu Hương	17/11/2000	KHQ1.0093	Miễn thi	55	Miễn thi	Đỗ
90	Đặng Thị Hường	15/08/1999	KHQ1.0094	66	Miễn thi	50	Đỗ

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
91	Nguyễn Thị Thu Hường	02/11/1986	KHQ1.0095	40	57	38	Trượt
92	Đặng Đức Huy	20/11/1996	KHQ1.0096	52	45	52	Trượt
93	Nguyễn Minh Huy	19/6/1981	KHQ1.0097	38	30	38	Trượt
94	Nguyễn Quang Huy	06/12/1984	KHQ1.0098	26	30	30	Trượt
95	Nguyễn Tài Huy	25/12/1991	KHQ1.0099	51	39	41	Trượt
96	Nguyễn Tuấn Huy	12/11/1996	KHQ1.0100	50	45	41	Trượt
97	Chu Thị Thanh Huyền	23/12/1994	KHQ1.0101	48	52	57	Trượt
98	Đặng Thị Thanh Huyền	05/11/1999	KHQ1.0102	61	Miễn thi	61	Đỗ
99	Lê Thị Ngọc Huyền	16/12/2000	KHQ1.0103	54	Miễn thi	41	Trượt
100	Nguyễn Thanh Huyền	10/07/1989	KHQ1.0104	45	51	Bảo lưu	Trượt
101	Nguyễn Thị Huyền	19/04/1990	KHQ1.0105	Bảo lưu	44	50	Trượt
102	Lê Duy Khang	09/03/1979	KHQ1.0106	Bảo lưu	56	52	Đỗ
103	Nguyễn Duy Khánh	13/12/1988	KHQ1.0107	56	39	52	Trượt
104	Nguyễn Huy Khánh	27/02/1999	KHQ1.0108	49	36	31	Trượt
105	Nguyễn Thị Hồng Khánh	19/03/1999	KHQ1.0109	Miễn thi	57	Miễn thi	Đỗ
106	Phạm Quốc Khánh	03/09/1993	KHQ1.0110	35	40	35	Trượt
107	Lê Duy Khương	14/02/1992	KHQ1.0111	42	36	45	Trượt
108	Vũ Mạnh Kiên	08/11/1995	KHQ1.0112	44	49	Bảo lưu	Trượt
109	Bùi Minh Kỳ	04/12/1988	KHQ1.0113	41	Bảo lưu	Bỏ thi	Trượt
110	Lỗ Thu Lan	02/03/1987	KHQ1.0114	34	40	30	Trượt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
111	Trần Thị Quỳnh Lan	25/12/1996	KHQ1.0115	40	50	35	Trượt
112	Trần Thị Liên	07/07/1994	KHQ1.0117	42	52	57	Trượt
113	Nguyễn Thị Ngọc Liệu	03/09/1997	KHQ1.0118	42	24	40	Trượt
114	Hà Phương Linh	05/11/1997	KHQ1.0119	40	41	49	Trượt
115	Huỳnh Thị Thùy Linh	23/08/1988	KHQ1.0120	29	30	20	Trượt
116	Nguyễn Trọng Linh	14/03/1990	KHQ1.0121	Bảo lưu	40	54	Trượt
117	Trần Phương Linh	10/06/1998	KHQ1.0122	36	39	40	Trượt
118	Trần Thùy Linh	19/9/1995	KHQ1.0123	60	54	59	Đỗ
119	Trương Thị Hà Linh	10/02/1990	KHQ1.0124	45	50	Bảo lưu	Trượt
120	Võ Đỗ Nhật Linh	27/08/1993	KHQ1.0125	29	22	49	Trượt
121	Phạm Thị Loan	20/10/1987	KHQ1.0126	52	Bảo lưu	49	Trượt
122	Hoàng Kỳ Long	14/06/1988	KHQ1.0127	31	Bỏ thi	Bỏ thi	Trượt
123	Đặng Văn Luận	16/02/1990	KHQ1.0128	46	Bảo lưu	Bảo lưu	Trượt
124	Đỗ Thị Hồng Luyến	23/02/1986	KHQ1.0129	51	59	Bảo lưu	Đỗ
125	Hoàng Thị Ly	07/07/1986	KHQ1.0130	49	21	45	Trượt
126	Vũ Thị Bảo Ly	03/12/1997	KHQ1.0131	39	Bảo lưu	38	Trượt
127	Lê Thị Mai	27/08/2000	KHQ1.0132	38	Miễn thi	42	Trượt
128	Phùng Thị Thanh Mai	21/12/1994	KHQ1.0133	Bảo lưu	Bảo lưu	65	Đỗ
129	Nguyễn Thị Mận	21/01/1994	KHQ1.0134	32	26	54	Trượt
130	Nguyễn Hoàng Minh	09/10/1992	KHQ1.0135	55	42	45	Trượt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
131	Nguyễn Thị Trà My	01/10/1996	KHQ1.0136	44	56	50	Trượt
132	Trịnh Thị Ly Na	13/10/1995	KHQ1.0137	54	50	51	Đỗ
133	Nguyễn Thị Nền	29/09/1991	KHQ1.0138	48	45	49	Trượt
134	Đào Thị Nga	27/09/1991	KHQ1.0139	29	28	39	Trượt
135	Hoàng Mai Thanh Nga	14/02/1991	KHQ1.0140	Bảo lưu	51	Bảo lưu	Đỗ
136	Lê Thúy Nga	17/09/1998	KHQ1.0141	50	56	56	Đỗ
137	Nguyễn Quỳnh Nga	01/02/1984	KHQ1.0143	44	Bảo lưu	48	Trượt
138	Nguyễn Đại Nghĩa	15/09/1997	KHQ1.0144	60	Bảo lưu	Bảo lưu	Đỗ
139	Đàm Hoài Ngọc	23/11/1975	KHQ1.0145	34	48	52	Trượt
140	Đỗ Thị Hồng Ngọc	16/05/1992	KHQ1.0146	Bảo lưu	59	Bảo lưu	Đỗ
141	Hoàng Duy Ngọc	14/06/1991	KHQ1.0147	39	26	41	Trượt
142	Nguyễn Kim Ngọc	22/08/2000	KHQ1.0148	50	57	59	Đỗ
143	Nguyễn Thị Ngọc Ngọc	21/08/1998	KHQ1.0149	Bảo lưu	Miễn thi	62	Đỗ
144	Trần Bảo Ngọc	05/09/1979	KHQ1.0150	36	48	46	Trượt
145	Trần Thị Ngọc	01/03/1980	KHQ1.0151	38	41	48	Trượt
146	Đặng Thị Nguyệt	10/06/1998	KHQ1.0152	Miễn thi	50	Miễn thi	Đỗ
147	Nguyễn Đức Nhật	10/01/1990	KHQ1.0153	50	41	Bảo lưu	Trượt
148	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/06/1998	KHQ1.0154	39	Miễn thi	42	Trượt
149	Nguyễn Cẩm Nhung	24/02/2000	KHQ1.0155	45	Miễn thi	46	Trượt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
150	Đoàn Thị Phan	01/11/1992	KHQ1.0156	42	55	61	Trượt
151	Hoàng Minh Phú	15/02/1989	KHQ1.0157	60	66	54	Đỗ
152	Đào Văn Phúc	28/02/1995	KHQ1.0158	Bảo lưu	Bảo lưu	42	Trượt
153	Đào Lan Phương	16/01/1990	KHQ1.0159	42	55	48	Trượt
154	Hoàng Ngọc Phương	29/01/1988	KHQ1.0160	42	38	32	Trượt
155	Lê Thị Mai Phương	18/05/1995	KHQ1.0161	56	52	39	Trượt
156	Nguyễn Thị Phương	22/08/1998	KHQ1.0162	Miễn thi	65	Miễn thi	Đỗ
157	Nguyễn Thị Phương	22/08/1998	KHQ1.0163	39	44	40	Trượt
158	Nguyễn Thị Thùy Phương	28/7/1989	KHQ1.0164	Bảo lưu	60	Bảo lưu	Đỗ
159	Trần Thị Phương	24/02/2000	KHQ1.0165	49	Miễn thi	54	Trượt
160	Đào Thị Phương	10/07/1992	KHQ1.0166	31	19	36	Trượt
161	Đỗ Thị Phương	13/09/2001	KHQ1.0167	48	Miễn thi	35	Trượt
162	Đỗ Thị Phương	23/02/1998	KHQ1.0168	35	36	46	Trượt
163	Trần Bích Phương	26/10/1997	KHQ1.0169	57	Miễn thi	Bảo lưu	Đỗ
164	Trần Thị Minh Phương	14/08/1983	KHQ1.0170	35	39	46	Trượt
165	Đinh Hải Quang	17/12/1989	KHQ1.0171	54	66	57	Đỗ
166	Nguyễn Văn Quảng	22/08/1989	KHQ1.0172	29	34	39	Trượt
167	Bàn Thị Hương Quế	23/10/1990	KHQ1.0173	30	34	36	Trượt
168	Hoàng Mạnh Quyết	01/08/1989	KHQ1.0174	44	42	46	Trượt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
169	Phạm Văn Quỳnh	26/07/1986	KHQ1.0175	52	52	45	Trượt
170	Vũ Thị Xuân Quỳnh	27/09/1999	KHQ1.0176	45	Miễn thi	55	Trượt
171	Mai Thị Tâm	06/03/1993	KHQ1.0177	50	25	35	Trượt
172	Phùng Thị Minh Tâm	25/09/1995	KHQ1.0178	40	52	41	Trượt
173	Đào Thị Thái	20/10/1994	KHQ1.0179	45	40	49	Trượt
174	Mai Thạch Thắng	06/07/1990	KHQ1.0180	61	60	61	Đỗ
175	Nguyễn Đình Thắng	06/10/1989	KHQ1.0181	65	Bảo lưu	Bảo lưu	Đỗ
176	Lê Mẫn Thanh	19/08/1993	KHQ1.0182	56	69	64	Đỗ
177	Phan Thị Thanh	23/04/1981	KHQ1.0183	50	38	45	Trượt
178	Trần Việt Thanh	10/09/1981	KHQ1.0184	36	39	36	Trượt
179	Trịnh Thị Thanh	26/04/1986	KHQ1.0185	Bảo lưu	Bảo lưu	56	Đỗ
180	Đào Phương Thảo	27/07/1994	KHQ1.0186	52	46	60	Trượt
181	Nguyễn Thị Thảo	29/05/1993	KHQ1.0187	40	39	49	Trượt
182	Trần Thị Thu Thảo	14/12/1998	KHQ1.0188	46	Miễn thi	45	Trượt
183	Hoàng Tiến Thêm	06/07/1991	KHQ1.0189	40	29	38	Trượt
184	Bùi Thanh Thịnh	10/03/1996	KHQ1.0190	42	44	48	Trượt
185	Nguyễn Thị Lệ Thu	31/12/1997	KHQ1.0191	30	49	Bảo lưu	Trượt
186	Trần Thị Thu	09/08/1993	KHQ1.0192	Bảo lưu	42	50	Trượt
187	Vũ Thị Thư	01/12/1991	KHQ1.0193	61	55	64	Đỗ

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
188	Võ Thị Thúy	03/01/1991	KHQ1.0194	64	64	64	Đỗ
189	Mai Thanh Thủy	01/02/1985	KHQ1.0195	39	25	38	Trượt
190	Nguyễn Duy Thủy	15/12/1984	KHQ1.0196	31	34	Bảo lưu	Trượt
191	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/07/1993	KHQ1.0197	34	24	34	Trượt
192	Nguyễn Thị Thủy	22/06/1989	KHQ1.0198	55	Bảo lưu	51	Đỗ
193	Nguyễn Thị Thủy	22/06/1989	KHQ1.0199	41	36	48	Trượt
194	Trần Thị Thanh Thủy	11/01/1987	KHQ1.0200	60	54	Bảo lưu	Đỗ
195	Đào Thị Thuyết	17/06/1991	KHQ1.0201	61	57	61	Đỗ
196	Nguyễn Văn Tích	13/08/1982	KHQ1.0202	18	31	32	Trượt
197	Nguyễn Doãn Toàn	27/09/1992	KHQ1.0203	45	49	35	Trượt
198	Dương Thu Trang	15/11/1991	KHQ1.0204	46	51	42	Trượt
199	Hoàng Thị Trang	05/09/1989	KHQ1.0205	54	48	46	Trượt
200	Lê Thu Trang	06/10/1994	KHQ1.0206	61	71	52	Đỗ
201	Phạm Thị Trang	09/04/1987	KHQ1.0207	54	57	Bảo lưu	Đỗ
202	Ứng Thị Thu Trang	10/08/1991	KHQ1.0208	Bảo lưu	50	48	Trượt
203	Nguyễn Thành Triệu	10/07/1998	KHQ1.0209	30	25	41	Trượt
204	Đỗ Duy Trọng	29/01/1983	KHQ1.0210	31	30	26	Trượt
205	Bùi Quý Trung	26/09/1992	KHQ1.0211	51	50	62	Đỗ
206	Bùi Thị Ngọc Tú	27/01/1982	KHQ1.0212	39	44	49	Trượt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Pháp luật Hải quan	Kỹ thuật NV Ngoại thương	Kỹ thuật NV Hải quan	Kết quả
207	Nguyễn Anh Tuấn	08/09/1992	KHQ1.0213	46	40	46	Trượt
208	Phạm Anh Tuấn	15/06/1992	KHQ1.0214	Bảo lưu	51	Bảo lưu	Đỗ
209	Trần Văn Tùng	02/02/1976	KHQ1.0215	Bảo lưu	60	Bảo lưu	Đỗ
210	Nguyễn Văn Tuyển	17/03/1985	KHQ1.0216	49	Bảo lưu	45	Trượt
211	Nguyễn Hải Vân	01/10/1984	KHQ1.0217	38	55	40	Trượt
212	Trịnh Thị Vân	01/06/1991	KHQ1.0218	61	61	60	Đỗ
213	Nguyễn Quốc Việt	06/12/1998	KHQ1.0219	51	Miễn thi	Bảo lưu	Đỗ
214	Vũ Anh Việt	09/04/1993	KHQ1.0220	52	51	Bảo lưu	Đỗ
215	Nguyễn Doãn Vinh	26/07/1990	KHQ1.0221	41	42	44	Trượt
216	Nguyễn Thế Vinh	05/09/1982	KHQ1.0222	30	30	42	Trượt
217	Đỗ Thị Hải Yến	02/07/1990	KHQ1.0223	36	29	44	Trượt

Danh sách trên có 217 thí sinh./.